



## CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

### KẾ HOẠCH DẪN TÀU 03/06/2026 (Thứ Tư)

#### LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
0.2	21:04	00:45	↗
3.3	04:37	07:45	↙
2.5	09:28	12:45	↗
3.3	13:54	16:45	↙
0.3	21:39	01:30	↗
3.2	05:20	08:15	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Quyền</b>	YONG SHENG 99	7.5	123	7,460	H25 - TCHP	02:30	Y/c MP	08-12
2	<b>Thịnh</b>	NEXOE MAERSK	10.3	199	27,733	P/s3 - CL5	03:00	Cano DL	A1-A6
3	<b>Kiên</b>	HMM HERITAGE	9.4	172	17,277	P/s3 - BNPH	04:00	//0700	A3-01
4	<b>Duy</b>	MILD CONCERTO	6.7	148	9,929	H25 - TCHP	05:00	//	08-12
5	<b>Đ.Long</b>	UNI PREMIER	9.1	182	17,887	P/s3 - CL4	09:30	//1000	A3-A5
6	<b>N.Dũng</b>	MAERSK VILNIUS	10.3	180	20,927	P/s3 - CL1	06:00	//	A1-A6
7	<b>N.Chiến - Tín</b>	SITC SHANDONG	9.7	172	17,119	P/s3 - CL7	07:30	//1000	A2-AB02
8	<b>M.Hải - Giang</b>	TPC-TK06+TPC-SL16	6	190	6,257	H25 - CanGio	08:00		
9	<b>Đ.Chiến</b>	NICOLAI MAERSK	10.2	199	27,733	P/s3 - CL5	12:30	//1500	A1-A6
10	<b>Đào</b>	SITC MACAO	9.7	172	17,119	P/s3 - CL4-5	12:30	//1500	A3-AB02
11	<b>P.Thùy</b>	WAN HAI 291	10.5	175	20,899	P/s3 - BNPH	12:30	//1400	A2-A5
12	<b>Tân - H.Thanh</b>	SM JAKARTA	8.5	168	16,850	P/s3 - BNPH	21:30	//0100	
13	<b>B.Long</b>	MP01+ADCO-9	2	175	1,143	CR - P/S	07:00	QTCR	
14	<b>B.Long</b>	MINH ANH 68	3	73	1,195	P/S - CR	06:00	QTCR	
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>N.Thanh - P.Thùy</b>	ONE FRUITION	13.3	366	154,724	CM3 - P/s3	04:30	MP-VTX	MR-KS-AWA
2	<b>Quyết</b>	MORESBY CHIEF	9.1	186	26,971	P/s3 - CM3	04:30	Y/c MP	MR-KS
3	<b>P.Tuấn - M.Tùng</b>	NYK VESTA	12.7	339	97,825	CM2 - P/s3	09:30	MP-VTX	MR-KS
4	<b>N.Thanh - Khái</b>	CHARLESTON	10.2	336	91,761	P/s3 - CM4	13:00	MP	A9-A10-ST3
5	<b>N.Minh - V.Hoàng</b>	ZIM WILMINGTON	10.5	299	94,784	CM4 - P/s3	13:00	MP	A9-A10-ST3
6	<b>Quang</b>	MORESBY CHIEF	11.5	186	26,971	CM3 - P/s3	12:30		MR-KS
7	<b>T.Tùng - Th.Hùng</b>	NYK VENUS	10.5	339	97,825	P/s3 - CM2	13:00	Y/c MP-VTX	MR-KS

8	<b>P.Tuấn - Th.Hùng</b>	ONE STORK	10.9	364	145,251	P/s3 - CM3	21:00	MT-3NM-VTX	MR-KS-AWA
9	<b>Q.Hung - Chính</b>	HUNG PHU 99 - VALOR 18	3.6	175	2,830	G3 - CanGio	12:00	ATLAS 18	10°23'30N - 106°59'01E
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>Duyệt</b>	INSIGHT	9.8	172	17,888	CL5 - P/s3	05:30		A3-TM
2	<b>Đ.Toán</b>	GSL AFRICA	10.2	200	27,213	BP6 - P/s3	06:00		A1-A6
3	<b>Trung</b>	SITC SHANGDE	9.5	172	18,724	CL3 - P/s3	06:00		A3-A5
4	<b>M.Cường</b>	MTT SENARI	8.5	160	13,059	CL1 - P/s3	07:30		A2-01
5	<b>Chương</b>	MONICA	9.2	173	17,801	BNPH - P/s3	06:30		A3-TM
6	<b>Phú</b>	MAERSK KEELUNG	8.5	186	32,416	CL4 - P/s3	12:30		A5-A6
7	<b>N.Hiến</b>	SKY RAINBOW	9	173	17,944	CL7 - P/s3	11:00		A1-A2
8	<b>Uy</b>	HMM HERITAGE	8.5	172	17,277	BNPH - P/s3	14:00		A3-01
9	<b>Đăng</b>	NEXOE MAERSK	9.5	199	27,733	CL5 - P/s3	16:00		A1-A6
10	<b>Vinh</b>	SITC SHANDONG	9.4	172	17,119	CL7 - P/s3	23:30		A2-A3
11	<b>Anh</b>	YONG SHENG 99	6.9	123	7,460	TCHP - H25	18:00		08-12
12	<b>Hà</b>	MAERSK VILNIUS	8.5	180	20,927	CL1 - P/s3	23:30		A1-A6
13	<b>H.Thanh</b>	LANG MAS III	3	55	499	TL CL7 - H25	00:00	SR	01
14	<b>Hoàn</b>	SON TRA 126	3.3	100	4,332	CanGio - H25	09:00	ĐX	
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	<b>P.Hung</b>	KMTC PENANG	10	200	28,736	BP7 - CL4-5	23:30	Cano DL	A5-A6
2	<b>Hà</b>	KMTC PENANG	9.9	200	28,736	CL4-5 - BP7	16:00	Thả neo, Tăng cường dây	A2-A5